Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 25.12.2019 08:20:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2772 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại ấp, khu phố thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bến Cầu năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 05/2006/TT-BNV ngày 30/5/2006 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều qui định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định tiêu chí phân loại ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu tại Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 20/11/2019 về việc phân loại ấp, khu phố trên địa bàn huyện Bến Cầu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 77/TTr-SNV ngày 17.../12.../2019,

QUYẾT ĐỊNH:

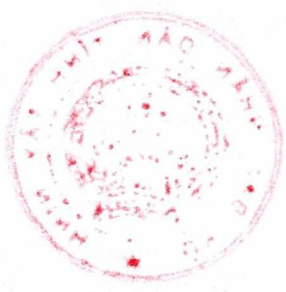
Điều 1. Kết quả phân loại ấp, khu phố thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bến Cầu năm 2019 *(có Phụ lục kết quả phân loại ấp, khu phố kèm theo).*

Điều 2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Bến Cầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Vp. Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, VP.ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH PHÂN LOẠI ẤP, KHU PHỐ CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN BẾN CẦU NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Tên đơn vị	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Hộ	Phân loại xã			Điểm				Tổng số điểm	Tự phân loại của UBND huyện	Kết quả thẩm định của UBND tỉnh
					Loại 1	Loại 2	Loại 3	Diện tích	Dân số	Hộ	Phân loại xã			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**UBND Thị trấn (04 khu phố)**					**x**								
1	Khu phố 1	153	2080	603				69	97	78	20	**264**	Loại 2	**Loại 2**
2	Khu phố 2	116.5	2489	768				67	85	105	20	**277**	Loại 1	**Loại 1**
3	Khu phố 3	242	2854	795				100	104	108	20	**332**	Loại 1	**Loại 1**
4	Khu phố 4	146.09	1219	349				87	51	50	20	**208**	Loại 2	**Loại 2**
II	**UBND xã Lợi Thuận (05 ấp)**				**x**									
1	ấp Thuận Tây	1961.77	2472	813				100	84	101	30	**315**	Loại 1	**Loại 1**
2	ấp Thuận Hòa	989.9	1937	516				100	71	68	30	**269**	Loại 1	**Loại 1**
3	ấp Thuận Tâm	397.4	1213	348				57	59	50	30	**196**	Loại 2	**Loại 2**
4	ấp Thuận Đông	876.4	1274	350				100	62	50	30	**242**	Loại 2	**Loại 2**
5	ấp Thuận Chánh	54.4	1359	394				32	65	55	30	**182**	Loại 3	**Loại 3**
III	**UBND xã An Thạnh (03 ấp)**				**x**									
1	ấp Voi	1737.27	4843	1340				100	178	158	30	**466**	Loại 1	**Loại 1**
2	ấp Chánh	596.9	3034	859				78	118	118	30	**344**	Loại 1	**Loại 1**
3	ấp Bến	255.1	3439	974				35	138	128	30	**331**	Loại 1	**Loại 1**
IV	**UBND xã Tiên Thuận (08 ấp)**				**x**									
1	ấp Rừng Dầu	319.8	2320	667				48	99	95	30	**272**	Loại 1	**Loại 1**
2	ấp Tân Lập	233	1631	460				39	75	74	30	**218**	Loại 2	**Loại 2**
3	ấp Xóm Lò	239.2	2186	620				39	94	90	30	**253**	Loại 2	**Loại 2**

Số TT	Tên đơn vị	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Hộ	Phân loại xã			Điểm				Tổng số điểm	Tự phân loại của UBND huyện	Kết quả thẩm định của UBND tỉnh
					Loại 1	Loại 2	Loại 3	Diện tích	Dân số	Hộ	Phân loại xã			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
4	ấp Bàu Tràm Nhỏ	194.6	518	152				35	45	45	30	**155**	Loại 3	**Loại 3**
5	ấp Bàu Tràm Lớn	684.5	2286	645				86	97	93	30	**306**	Loại 1	**Loại 1**
6	ấp Bàu Tép	581.4	1954	528				76	86	81	30	**273**	Loại 1	**Loại 1**
7	ấp A	762.2	1031	303				94	53	56	30	**233**	Loại 2	**Loại 2**
8	ấp B	655.8	1745	490				84	79	78	30	**271**	Loại 1	**Loại 1**
V	**UBND xã Long Thuận (05 ấp)**				x									
1	ấp Long Hòa	156.6	1432	425				35	68	70	30	**203**	Loại 2	**Loại 2**
2	ấp Long Phi	78	2324	636				35	99	91	30	**255**	Loại 2	**Loại 2**
3	ấp Long An	873.5	1763	481				100	80	76	30	**286**	Loại 1	**Loại 1**
4	ấp Long Hưng	974.42	1540	429				100	72	70	30	**272**	Loại 1	**Loại 1**
5	ấp Ngã Tắc	231.1	1870	555				38	83	84	30	**235**	Loại 2	**Loại 2**
VI	**UBND xã Long Khánh (04 ấp)**				x									
1	ấp Long Châu	132.5	2075	550				35	90	83	30	**238**	Loại 2	**Loại 2**
2	ấp Long Phú	301.1	1630	501				79	75	78	30	**262**	Loại 2	**Loại 2**
3	ấp Long Cường	971.82	1182	358				100	59	62	30	**251**	Loại 2	**Loại 2**
4	ấp Long Thịnh	1438.1	1295	385				100	63	65	30	**258**	Loại 2	**Loại 2**
VII	**UBND xã Long Giang (04 ấp)**					x								
1	ấp Xóm Khách	277.4	1353	403				77	98	100	20	**295**	Loại 1	**Loại 1**
2	ấp Long Tân	635.93	1808	511				82	81	79	20	**262**	Loại 2	**Loại 2**
3	ấp Bảo	188.1	1117	318				35	89	91	20	**235**	Loại 2	**Loại 2**
4	ấp Cao Su	402	1322	379				90	97	98	20	**305**	Loại 1	**Loại 1**
VIII	**UBND xã Long Chữ (05 ấp)**					x								
1	ấp Long Hòa	565.6	1577	455				75	73	73	20	**241**	Loại 2	**Loại 2**
2	ấp Long Bình	425.5	500	152				60	45	45	20	**170**	Loại 3	**Loại 3**
3	ấp Long Hòa II	695	1375	387				88	66	66	20	**240**	Loại 2	**Loại 2**
4	ấp Long Giao	578.9	1325	394				76	64	66	20	**226**	Loại 2	**Loại 2**

Số TT	Tên đơn vị	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Hộ	Phân loại xã			Điểm				Tổng số điểm	Tự phân loại của UBND huyện	Kết quả thẩm định của UBND tỉnh
					Loại 1	Loại 2	Loại 3	Diện tích	Dân số	Hộ	Phân loại xã			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
5	ấp Long Thạnh	444.1	915	266				62	49	52	20	**183**	Loại 3	**Loại 3**
IX	**UBND xã Long Phước (03 ấp)**				**x**									
1	ấp Phước Đông	1550.7	781	222				100	45	45	30	**220**	Loại 2	**Loại 2**
2	ấp Phước Trung	1113.4	538	152				95	45	45	30	**215**	Loại 2	**Loại 2**
3	ấp Phước Tây	614.6	381	104				45	45	45	30	**165**	Loại 3	**Loại 3**

Tổng số: **41** ấp, khu phố, trong đó:

Loại 1: 15
Loại 2: 21
Loại 3: 5



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ẤP, KHU PHỐ CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN BẾN CẦU NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 2772 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Đơn vị	Tổng số ấp, khu phố	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	UBND Thị trấn Bến Cầu	4	2	2		
2	UBND xã An Thạnh	3	3			
3	UBND xã Lợi Thuận	5	2	2	1	
4	UBND xã Tiên Thuận	8	4	3	1	
5	UBND xã Long Thuận	5	2	3		
6	UBND xã Long Khánh	4		4		
7	UBND xã Long Giang	4	2	2		
8	UBND xã Long Chữ	5		3	2	
9	UBND xã Long Phước	3		2	1	
Tổng số		**41**	**15**	**21**	**5**	